

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KIM THÀNH
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 16/02/2022

V/v : “*Kiến xin ly hôn, tranh
chấp việc nuôi con chung*”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM THÀNH - TỈNH HẢI DƯƠNG**

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Trung.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Giang và bà Hứa Thị Hương.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Đinh Thị Thu, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành tham gia phiên tòa:* Bà Lê Thị Vui, Kiểm sát viên.

Ngày 16/02/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 175/2021/TLST-HNGĐ ngày 01/10/2021 về việc Kiến xin ly hôn và tranh chấp việc nuôi con chung, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2021/QĐXX-ST ngày 30/12/2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2022/QĐST-HNGĐ, ngày 26/01/2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Chu Thị H, sinh năm 1991.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 2/53 T, thị trấn P, huyện K, tỉnh Hải Dương.

Nơi cư trú hiện nay: Thôn Q, xã K, huyện K, tỉnh Hải Dương.

- *Bị đơn:* Anh Vũ Hoàng L, sinh năm 1986.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú, trú quán: 2/53 T, thị trấn P, huyện K, tỉnh Hải Dương.

(Chị H vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt, đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai và các tài liệu có trong hồ sơ, Chị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị kết hôn với anh Vũ Hoàng L từ năm 2019 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn P, huyện K, tỉnh Hải Dương.

Về mâu thuẫn vợ chồng: Do vợ chồng không hợp tính tình, không đồng cảm trong cuộc sống, sinh hoạt. Vợ chồng thường hay xảy ra cãi nhau. Anh L thường đi chơi qua đêm, không chăm lo gia đình, không tôn trọng và xúc phạm chị. Cuộc sống chung không có hạnh phúc. Vợ chồng đã ly thân từ lâu, không

còn quan hệ tình cảm vợ chồng và không còn quan tâm đến nhau.

Nay chị xét thấy vợ chồng có nhiều mâu thuẫn đến mức quá trầm trọng, cuộc sống chung không tồn tại từ lâu. Vì mục đích hôn nhân không đạt được nên chị cương quyết xin ly hôn anh L để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung là Vũ Chu Hương Th, sinh ngày 07/02/2020. Cháu Th hiện đang ở cùng chị. Chị xin được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc con chung và tự nguyện không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con chung. Chị hiện là Giáo viên, thu nhập bình quân 5.000.000đồng/tháng.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Theo bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hòa giải, anh L trình bày: Về thời gian, điều kiện kết hôn như Chị H trình bày. Về mâu thuẫn vợ chồng: Anh xác định vợ chồng bắt đầu có mâu thuẫn từ tháng 3/2021, đến ngày 04/5/2021 thì Chị H bỏ về nhà mẹ đẻ sinh sống và vợ chồng anh không còn quan hệ tình cảm, kinh tế từ đó đến nay. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do vợ chồng không hợp tính tình, không thông cảm cho nhau trong cuộc sống, Chị H hay ghen tuông vô cớ. Anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, anh cũng không còn muốn níu kéo Chị H nhưng vì con cái nên anh không đồng ý ly hôn chị H, trường hợp Chị H cương quyết xin ly hôn, anh đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của Pháp luật.

Về quan hệ con chung: Anh và Chị H có một con chung là Vũ Chu Hương Th, sinh ngày 07/02/2020. Cháu Th hiện đang ở cùng chị H. Anh xin được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Th và tự nguyện không yêu cầu Chị H cấp dưỡng nuôi con. Anh làm nghề lái xe, thu nhập bình quân từ 10 đến 12 triệu đồng/tháng.

Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Anh tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa:

Chị H có đơn xin xét xử vắng mặt và vẫn giữ nguyên quan điểm xin được ly hôn anh L; chị xin được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc cháu Th và tự nguyện không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con chung; về tài sản chung, nợ chung, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh L vắng mặt tại phiên tòa và không có ý kiến gì.

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa tóm tắt nội dung vụ án và công bố các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Từ khi thụ lý vụ án, Thẩm phán đã thụ lý đúng thẩm quyền, việc thu thập chứng cứ, tổng đạt các văn bản tố tụng cho các đương sự, thời hạn giải quyết, chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát

nguyên cứu đều đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên toà Hội đồng xét xử đã tuân theo Pháp luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn thực hiện không đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Hướng giải quyết vụ án: Về quan hệ hôn nhân: Áp dụng Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình. Chấp nhận yêu cầu của chị H, xử cho Chị H được ly hôn anh L. Về con chung: Áp dụng Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình. Giao cháu Vũ Chu Hương Th, sinh ngày 07/02/2020 cho Chị H được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc đến khi cháu Th trưởng thành đủ 18 tuổi; chấp nhận sự tự nguyện của Chị H về việc không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị H và anh L đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không phải giải quyết. Về án phí: Chị H phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ của vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên toà, Hội đồng xét xử Toà án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương có đủ cơ sở xác định:

[1] *Về sự vắng mặt của các đương sự tại phiên toà:* Chị Chu Thị H có đơn xin xét xử vắng mặt; anh Vũ Hoàng L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 228; Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án.

[2] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Chu Thị H và anh Vũ Hoàng L kết hôn trên cơ sở tự do tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn P, huyện K, tỉnh Hải Dương, là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu xin ly hôn của Chị H đối với anh L, Hội đồng xét xử nhận thấy: Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn giữa Chị H và anh L là do cuộc sống chung không hòa thuận, không có tiếng nói chung. Cuộc sống chung không có hạnh phúc. Bản thân anh L cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, anh cũng không còn muốn níu kéo chị H. Qua bà Đồng Thị L1 là mẹ đẻ anh L và bà Trần Thị T là mẹ đẻ Chị H cung cấp, vợ chồng H L có mâu thuẫn, gia đình đã động viên, khuyên bảo nhiều lần nhưng không có kết quả. Như vậy, có đủ căn cứ xác định mâu thuẫn giữa Chị H và anh L đã trầm trọng, cuộc sống chung không có hạnh phúc, mục đích của hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu của chị H, xử cho Chị H được ly hôn anh L là phù hợp với quy định tại Điều 39 Bộ luật dân sự; Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] *Về quan hệ con chung:* Chị H và anh L có một con chung là Vũ Chu

Hương Th, sinh ngày 07/02/2020. Cháu Th chưa đủ 36 tháng tuổi và hiện đang ở cùng chị H. Anh L và Chị H đều xin được trực tiếp nuôi cháu Th và đều tự nguyện không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, anh L và Chị H đều có việc làm và thu nhập ổn định. Xét Chị H hiện đang trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc cháu Th chưa đủ 36 tháng tuổi, có chỗ ở ổn định tại nhà bố mẹ đẻ. Vì vậy, căn cứ Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình, giao cho Chị H được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc cháu Th là phù hợp; Chị H tự nguyện không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị là hoàn toàn tự nguyện nên cần chấp nhận.

[4] *Về quan hệ tài sản chung, nợ chung*: Quá trình giải quyết vụ án, anh chị đều không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và công nợ nên Hội đồng xét xử không đặt ra vấn đề giải quyết.

Anh L vắng mặt tại phiên tòa, sau này các đương sự nếu có yêu cầu sẽ được giải quyết bằng vụ án khác.

[5] *Về án phí*: Theo quy định tại khoản 4 Điều 147 BLTTDS; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, Chị H có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết về việc ly hôn anh L nên chị phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Căn cứ vào: Điều 39 Bộ luật dân sự; Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228; Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự. Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

2/ Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Chu Thị H được ly hôn anh Vũ Hoàng L .

3/ Về quan hệ con chung: Giao cho chị Chu Thị H được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc cháu Vũ Chu Hương Th, sinh ngày 07/02/2020 đến khi cháu Th trưởng thành đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Chấp nhận sự tự nguyện của Chị H về việc không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con chung.

4/ Về án phí: Chị H phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm ly hôn, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng chị đã nộp tại

Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Thành theo biên lai số AA/2018/0006480 ngày 28 tháng 9 năm 2021.

5/ Về quyền kháng cáo: Chị H và Anh L được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Kim Thành;
- Chi cục THADS huyện Kim Thành;
- UBND thị trấn Phú Thái, huyện Kim Thành;
- Lưu HS, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Văn Trung